

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn.*

*Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ.*

*Ông Nguyễn Trung Hưng.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 340/2022/HS-PT ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Văn Cẩm.

Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

+ *Các Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1981 tại ĐN; Tên gọi khác: Hùng Nậy; Nơi đăng ký thường trú: ấp Cọ Dầu 1, xã XD, huyện CM, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1948 và bà Dương Thị L, sinh năm: 1950; Vợ: Trần Thị D, sinh năm: 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 và tạm giam cho đến ngày 29/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; đến ngày 27/8/2022 bị tạm giam đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Nguyễn Thị Thúy – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Phúc An Thịnh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1990 tại QT; Nơi đăng ký thường trú: thôn LA, xã GM, huyện GL, tỉnh QT; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1963; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm: 1992 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 và tạm giam cho đến ngày 01/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; đến ngày 31/7/2022 bị tạm giam đến nay. (có mặt)

Trong vụ án còn có bị hại ông Nguyễn Văn C1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn C1 có mối quan hệ quen biết nhau, do trước đây H đã từng nhiều lần giới thiệu cho anh C1 mua đất ở xã XD, huyện CM. Do thửa đất số 170, tờ bản đồ 29, tại xã XD giáp ranh với các thửa đất của anh C1 nên anh C1 nói với H làm môi giới để mua thửa đất nói trên. Biết anh C1 đang cần mua thửa đất trên nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của anh C1.

Ngày 05/6/2021, H về quê tại xã GM, huyện GL, tỉnh QT gặp Nguyễn Văn C (là em họ của H). H bàn với C làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 chứng minh nhân dân để lừa bán đất lấy tiền cọc thì C đồng ý. H đã đưa cho C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản photo của thửa đất số 170, tờ bản đồ 29 tại xã XD, huyện CM mang tên Bùi Mộng H1. H nói C khi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì giữ tất cả các thông tin về thửa đất, người ký tên, chỉ thay đổi tên người được cấp quyền sử dụng đất từ tên Bùi Mộng H1 thành tên Nguyễn Văn C2, sinh ngày 15/02/1987, nguyên quán: ĐN; hộ khẩu thường trú: 491, khu phố 3, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN và làm giả 01 chứng minh nhân dân với tên Nguyễn Văn C2 và lấy thông tin như

trên, còn hình thì lấy hình thẻ của C. Sau đó, C lên mạng Internet tìm được trang web (không rõ địa chỉ cụ thể) làm giả các giấy tờ như đã bàn bạc với H. C trao đổi và thỏa thuận việc làm giấy tờ giả với 1 đối tượng thông qua số Zalo của trang web. Khoảng 1 tuần sau, tài khoản zalo trên đã gửi qua zalo của C hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân giả như C yêu cầu. C đã gửi những hình ảnh trên cho H, H đã gửi hình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh C1 hỏi anh C1 có muốn mua thửa đất này không. Thấy có người muốn bán thửa đất mình đang cần nên anh C1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận thì anh C1 đồng ý mua đất với giá 170.000.000 đồng/sào và H cũng yêu cầu anh C1 phải đặt cọc mua đất là 200.000.000 đồng, anh C1 đồng ý và đề nghị H nói với chủ đất mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nhà để ký hợp đồng đặt cọc.

Ngày 18/6/2021, C nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và giấy chứng minh nhân dân giả từ một người giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) và đưa cho người này tiền làm giấy tờ giả là 12.000.000 đồng. Sau đó C gọi điện thoại báo cho H biết, H nói với C đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chứng minh nhân dân giả vào ĐN. Ngày 19/6/2021, C đến ĐN và gọi điện thoại báo cho H nên H nhắn tin gửi số điện thoại của C1 cho C và nói đây là người mua đất, dặn C liên lạc với C1, nói dối là chủ đất để lấy số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng. C gọi điện thoại cho C1 nói C là chủ thửa đất mà H đã giới thiệu, anh C1 gửi địa chỉ nhà cho C. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C đến nhà C1 và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho C xem và thỏa thuận ký hợp đồng đặt cọc mua thửa đất là 200.000.000 đồng. Do nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà C giao cho mình là giả nên anh C1 đã gọi điện thoại báo Công an đến làm việc và bắt quả tang.

+ Tại bản kết luận giám định số 1365/KLGD-PC09 ngày 16/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Đình Hùng trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên Nguyễn Đình Hùng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M12) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn U.B.N.D huyện Cẩm Mỹ - T. Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với dấu tròn U.B.N.D huyện Cẩm Mỹ - T. Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Bản in (phôi) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) là giả.

- Giấy chứng minh nhân dân nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là giả.

+ Vật chứng vụ án:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 219467 do Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN cấp ngày 23/4/2007 cho Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1987, số chứng minh nhân dân: 271331430.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 271331430 do Công an tỉnh ĐN cấp ngày 02/11/2013, cho Nguyễn Văn C2, sinh ngày: 15/02/1987, thường trú: 491, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 219467 do Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN cấp ngày 28/8/2007 cho Bùi Mộng H1, sinh năm: 1960, số chứng minh nhân dân: 270033552.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S, màu đen, số seri: R9YR10PS1MJ của bị cáo Nguyễn Văn C.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C15, số Imei: 863373051858113 của bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 3 Điều 57; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2022 (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 21/6/2021 đến ngày 29/10/2021).

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 3 Điều 57; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022 (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 19/6/2021 đến ngày 01/11/2021).

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo cho rằng mình không phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo không phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 12/9/2022 bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 13/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-CM, kháng nghị phần hình phạt tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với các bị cáo H và C. Đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo H và C.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu ý kiến:

- Về tội danh, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội nên tôi không có ý kiến.

- Về tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo H đang nuôi dưỡng cha mẹ già, là lao động chính trong gia đình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và trong vụ án này bị cáo H chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN phát biểu:

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN có Quyết định số 273/QĐ-VKS-CM ngày 28/12/2022 rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-CM ngày 13/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị đã rút.

- Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ đặt biệt mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN rút toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ-VKS-CM ngày 13/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM nên căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo biết rõ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng minh nhân dân là giả nhưng vẫn sử dụng các tài liệu giả này với mục đích làm cho người bị hại tin đưa số tiền đặt cọc chuyển nhượng đất 200.000.000 đồng cho các bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên do nguyên nhân ngoài ý muốn nên mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại không thực hiện được đến cùng, do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa các bị cáo H và C giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào đặt biệt mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; mẹ bị cáo H là người có công cách mạng, bị cáo H là

lao động chính trong gia đình để áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tuyên xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo với mức án 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 01/QĐ-VKS-CM ngày 13/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2022 (Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21/6/2021 đến ngày 29/10/2021).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2022 (Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/6/2021 đến ngày 01/11/2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Ngô Thanh Sỹ – Nguyễn Trung Hưng**

**Võ Văn Toàn**



***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Toàn**





